

Bản án số: **263/2020/HS-ST**
Ngày 17 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

L.T.S (Tên gọi khác: R), sinh ngày 18/9/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHTT: Đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường TT, phường AT, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.T (đã chết) và bà T.T.K.P, sinh năm 1966; vợ: Chung sống như vợ chồng với chị L.P.B.H, sinh năm 1995 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; Ngày 04/3/2020 bị Công an phường AC, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 0001167/QĐ-XPHC); nhân thân:

- Ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 16/2010/HSST);

- Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 22/2011/HSST);

- Ngày 29/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 năm 06 tháng

tù về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 123/2014/HSST);

- Ngày 25/3/2019 bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 0005610/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/6/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị L.P.B.H, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường TT, phường AT, thành phố H; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông L.V.T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Đường BP, thành phố H; vắng mặt.

+ Ông N.X.C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Đường C, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/6/2020, L.T.S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 75B1 – đến khu vực phía bắc cầu Dã Viên, thành phố H gặp đối tượng tên Đ (không xác định được nhân thân, lai lịch), Đ đưa cho S 05 gói ni lông bên trong có chứa 72 viên nén màu hồng hình trụ tròn và các mảnh vụn viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine để S về sử dụng. S cất giấu số ma túy này vào cốp xe mô tô rồi chạy xe về nhà. Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 18/6/2020, S điều khiển xe mô tô 75B1 – đi đến khách sạn Q ở đường N, phường T, thành phố H nhằm mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật, sau đó chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 gói ni lông bên trong có chứa 72 viên nén màu hồng hình trụ tròn và các mảnh vụn viên nén màu hồng được tiến hành niêm phong trong bì dán kín lại, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên T.T.M, chữ ký của L.T.S và đóng dấu của Công an phường T, thành phố Huế;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imeil: 355001090300293;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 75B1 –

Tại Bản kết luận giám định số 388/GĐ ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“1. 52 (Năm mươi hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối

lượng là 5,1738g (năm phẩy một bảy ba tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

2. 20 (Hai mươi) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 1,9489g (một phẩy chín bốn tám chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine”.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 4,8738g (Bốn phẩy tám bảy ba tám gam) mẫu còn lại của 52 (năm mươi hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng (nêu tại mục 1.1, phần II);

- 1,6489g (Một phẩy sáu bốn tám chín gam) mẫu còn lại của 20 (hai mươi) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu hồng (nêu tại mục 1.2, phần II).

- Các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà L.T.S tàng trữ là $5,1738g + 1,9489g = 7,1227g$ (Bảy phẩy một hai hai bảy gam).

Tại bản cáo trạng số 252/CT-VKS-HS ngày 21/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố L.T.S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L.T.S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 6,5227 gam ma túy loại Methamphetamine; thu hóa giá sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho bị cáo L.T.S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 75B1 –: Do chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục tạm giữ tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế để tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L.T.S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L.T.S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 18/6/2020, L.T.S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 75B1 – đến khách sạn Q ở đường N, phường T, thành phố H thì bị lực lượng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành kiểm tra, khám xét và bắt quả tang L.T.S đang tàng trữ trái phép 7,1227 gam ma túy, loại Methamphetamine dưới dạng viên nén (cụ thể là 72 viên nén có dạng hình trụ tròn màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng) được gói trong 05 gói ni long mà S đã cất giấu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 75B1 – 077.40.

Hành vi nêu trên của bị cáo L.T.S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 252/CT-VKS-HS ngày 21/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo L.T.S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nguy hại đến sức khỏe, tinh thần, nòi giống của con người và pháp luật cấm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn, cơn nghiện của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, đã từng bị xử phạt hành chính và đang có tiền sự đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm để sử dụng chứ không phải mua bán để thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 6,5227 gam ma túy loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội của bị cáo, cần thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 75B1 –: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L.T.S và chị L.P.B.H (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo) đều khai mua lại ở cửa hàng mua bán xe máy trên đường ĐT, thành phố H nhưng không xác định được tên cửa hàng và địa chỉ cụ thể, các giấy tờ mua bán xe và giấy chứng nhận đăng ký xe đều bị thất lạc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75B1 – là ông H.C có hộ khẩu thường trú tại đường L, phường C, thành phố H, nhưng hiện tại ông C đã đi khỏi địa phương và không biết cư trú ở đâu. Do chưa lấy được lời khai của ông C cũng như chủ cửa hàng bán xe máy trên đường ĐT nên chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 75B1 – Vì vậy, việc tạm giữ chiếc xe này tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L.T.S phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo L.T.S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo L.T.S (Tên gọi khác: R) 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 6,5227 gam ma túy loại Methamphetamine (cụ thể là 72 viên nén có dạng hình trụ tròn màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng) được gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có ghi hoàn mẫu vụ L.T.S, bắt ngày 18/6/2020 có 02 chữ ký ghi họ tên T.N, 02 chữ ký ghi họ tên T.T.M, 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel 355001090300293.

- Trả lại cho bị cáo L.T.S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo L.T.S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV);
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT – Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT – Huế;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H
(Phòng THAHS&HTTP);
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Nam